

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện

Thực hiện Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Công văn số 427-CV/BTGHU ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy về phối hợp xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**Tình hình chung và công tác triển khai thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI,
Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình
hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Cần Giờ là huyện ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh, nằm về hướng Đông Nam, cách trung tâm thành phố 50 km theo đường chim bay, có hơn 20 km bờ biển chạy dài theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, có các cửa sông lớn của các con sông Lòng Tàu, Cái Mép, Gò Gia, Thị Vải, Soài Rạp, Đồng Tranh. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 71.361 ha, chiếm 1/3 diện tích thành phố, trong đó trên 70% là diện tích rừng ngập mặn và sông rạch. Huyện có 6 xã và 1 thị trấn, trong đó xã

Thanh An là xã đảo nằm trên cù lao Phú Lợi, một hòn đảo cách xa đất liền 7 km, trung tâm huyện đặt tại thị trấn Cần Thạnh; dân số huyện Cần Giờ đến nay là 75.452 người, chủ yếu sinh sống bằng nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, ngoài các khu dân cư tập trung tại trung tâm các xã, thị trấn, huyện còn có trên 100 khu dân cư nhỏ sống rải rác. Trong những năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo thành phố và sự hỗ trợ của các sở, ban ngành liên quan, sự tập trung lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện có nhiều khởi sắc, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Huyện có 40 cơ sở giáo dục, gồm 11 trường mầm non công lập, 16 trường tiểu học công lập, 01 trường chuyên biệt, 07 trường trung học cơ sở, 03 trường trung học phổ thông, 01 trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thanh An và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, ngành giáo dục đào tạo cũng được thành phố tập trung đầu tư phát triển. Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và đạt được những kết quả nổi bật như: quy mô mạng lưới trường, lớp phát triển đều khắp trên địa bàn; cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học được cải thiện rõ rệt và từng bước được đầu tư, phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Huyện tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục; chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn được duy trì, củng cố và ngày càng nâng lên; kết quả chống mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và giữ vững; đội ngũ giáo viên các ngành học, cấp học được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo; công tác xã hội hóa giáo dục đạt được những tiến bộ nhất định... đã góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", Huyện ủy đã xây dựng chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện.⁽¹⁾ Trên cơ sở Chương trình hành động của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020, các Chương trình, Kế hoạch, Đề án giai đoạn 2026 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 nhằm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo đến các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp

¹ Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

giáo dục trên địa bàn². Các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện cũng đã tổ chức quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động của Huyện ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên; đồng thời xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch cụ thể để lãnh đạo thực hiện. Bên cạnh đó, công tác đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo cũng được Đảng bộ huyện và Đảng bộ các xã, thị trấn bổ sung, đưa vào Nghị quyết Đại hội trong các nhiệm kỳ.

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì làm đầu mối quản lý, phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể, các xã, thị trấn, các cơ đơn vị trường học và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trong từng năm học; tập hợp số liệu tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm.

- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp, xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ từng năm cùng các nhóm giải pháp đã đề ra trong kế hoạch. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học, các tổ chức, đoàn thể tham gia tích cực vào việc triển khai kế hoạch, phối hợp vận động học sinh đến trường, học nghề; vận động học bổng, dụng cụ học tập, sách giáo khoa, tập vở... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

PHẦN THỨ HAI

Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trong thời gian qua, hệ thống cơ sở hạ tầng trường, lớp, trang thiết bị dạy học trên địa bàn huyện được Thành phố, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư nâng cấp, đảm bảo phục vụ nhu

² Giai đoạn 2015-2020: Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động 460CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2012 về thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 về ban hành kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 về ban hành kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2015 về triển khai thực hiện Đề án "Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp giai đoạn 2015 - 2020" trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 về ban hành kế hoạch thực hiện công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020;; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2016 - 2020.

Giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến 2030: Kế hoạch số 6366/KH-UBND ngày 27/11/2020 về kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 08/4/2021 về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2189/KH-UBND ngày 12/5/2021 về thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 về ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện; Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19/11/2020 về thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2498/KH-UBND ngày 25/5/2021 về triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2732/KH-UBND ngày 04/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030"; Kế hoạch số 608/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Cần Giờ; ...

cầu dạy học cho học sinh, 100% cơ sở giáo dục có đủ phòng học và các phòng chức năng để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Hiện nay, trên toàn huyện có 40 cơ sở giáo dục (tăng 02 cơ sở so với năm 2015³), toàn huyện đã đạt 331,6 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi, góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, giáo dục trong chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025. Hiện nay, có 37/38 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, tỷ lệ 97,37% (tăng 24 trường so với năm 2015); có 27/38 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 71,05% (tăng 16 trường so với năm 2015); có 26/38 trường trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, tỷ lệ 68,42% (tăng 22 trường so với năm 2015).

- Năm 2023, tiếp tục duy trì được 100% học sinh các trường được học 2 buổi/ngày; tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học trên địa bàn huyện⁴, hàng năm huyện Cần Giờ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ và đáp ứng được nhiệm vụ giao; tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp tăng so với các năm trước⁵. Đến nay, toàn bộ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân bổ của thành phố được Ủy ban nhân dân huyện phân bổ lại toàn bộ cho ngành giáo dục và đào tạo⁶.

- *Giáo dục mầm non*: Nhìn chung đã triển khai thực hiện tốt hơn so với năm 2013 về công tác huy động trẻ đến trường, chất lượng chăm sóc, nuôi dạy trẻ, huyện Cần Giờ tiếp tục đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi⁷; đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn huyện có 9 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tăng 06 trường so với năm 2015; có 08 trường mầm non tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tăng 06 trường so với năm 2015; Kế hoạch giáo dục từng năm học

³ Trường Mầm non Đồng Tranh, Trường Tiểu học Cần Thạnh 2.

⁴ tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 – 60 biết chữ mức độ 1 là 99,81%, mức độ 2 là 46.500/48.516 người, đạt tỷ lệ 95,84%, 7/7 xã, thị trấn đều đạt mức độ 2; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: đạt tỷ lệ 100%; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 7/7 xã, thị trấn đều đạt mức độ 3; trẻ 11 tuổi tốt nghiệp tiểu học toàn huyện là 1.119/1.160 em, đạt tỷ lệ 96,5%, số còn lại trong độ tuổi đang học tiểu học; phổ cập Trung học cơ sở: có 7/7 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 2; Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở là 4.122/4.367 em, đạt tỷ lệ 94,4%; phổ cập bậc trung học: có 7/7 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học. Tỷ lệ trẻ 18-21 tuổi đã hoàn thành bậc trung học: 3.318/4.165 em, tỷ lệ 79,7%; huyện Cần Giờ tiếp tục duy trì và đạt chuẩn phổ cập bậc trung học; trình độ học vấn bình quân của người dân hiện nay là 9,5 lớp

⁵ Đến nay: có 55,7% giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 18,7% giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Năm 2019: có 55,7% giáo viên dạy giỏi cấp trường (tăng 0,7% so với năm 2018); có 19,02% giáo viên dạy giỏi cấp huyện; có 05 giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp thành phố và 01 giáo viên đạt giải Võ Trường Toản. Năm 2018: có 55% giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 02% so với năm 2017; có 18,2% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 1,1% so với năm 2017; có 04 giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp thành phố. Năm 2017: có 53% giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 1,7% so với năm 2016; có 17,1% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 3,09% so với năm 2016; có 04 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tăng 02 giáo viên so với năm 2016. Năm 2016: có 51,3 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 11,3% so với năm 2015; có 14,01% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 2,01 % so với năm 2015; có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tăng 01 giáo viên so với năm 2015; có 02 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo trao giải thưởng Võ Trường Toản.

⁶ Tổng số kinh phí Thành phố giao năm 2023: 198.024.190.000 đồng; năm 2022: 191.616.000.000 đồng; năm 2021 là: 201.338.000.000 đồng; năm 2020: 199.326.000.000 đồng, năm 2019 là 188.079.000.000 đồng, năm 2018 là 177.904.000.000 đồng, năm 2017 là 155.838.000.000 đồng, năm 2016 là 134.996.000.000 đồng, năm 2015 là 127.782.000.000 đồng; ngoài ra còn hỗ trợ thêm kinh phí cho ngành giáo dục và đào tạo như kinh phí tổ chức khai giảng năm học mới (02 triệu/trường), kinh phí tổ chức hoạt động ngày 20/11 (100.000 đồng/người); kinh phí hỗ trợ ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia, kinh phí ôn tập học sinh thi lại trong dịp hè từ năm 2015 đến nay, kinh phí khen thưởng động viên cán bộ, giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập từng năm học.

⁷ Đã huy động được 2.838 trẻ đến trường. Trong đó trẻ lứa tuổi Nhà trẻ 440/1.796, tỷ lệ 24,5% (tăng 38 trẻ so với năm 2015), trẻ 3 tuổi ra lớp là 599/1210, tỷ lệ 49,50% (tăng 132 trẻ so với năm 2015), trẻ 4 tuổi ra lớp là 810/1219, tỷ lệ 66,45% (tăng 219 trẻ so với năm 2015), trẻ 5 tuổi ra lớp là 989/989, tỷ lệ 100%. Số trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày là 2.825/2.838, tỷ lệ 99,54% (tăng 3% so với năm 2015), trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày đạt 100%.

được cụ thể hoá nội dung theo chương trình giáo dục mầm non, giáo viên ứng dụng phần mềm Mind Manager trong việc lập Kế hoạch giáo dục, chú trọng sự linh hoạt theo thực tế và nhu cầu, hứng thú của trẻ, thiết kế các hoạt động giáo dục phù hợp sự phát triển trẻ, điều kiện thực tế tại đơn vị; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được giữ vững, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- *Giáo dục phổ thông*: Đến nay, số học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế đạt cao hơn so với giai đoạn 2015 - 2019⁽⁸⁾. Số học sinh đầu vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tiếp tục tăng⁽⁹⁾; có 18 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 10 trường so với năm 2015, có 18 trường tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tăng 16 trường so với năm 2015.

- *Giáo dục thường xuyên*: Đến nay, số lượng học sinh theo học hàng năm hệ giáo dục thường xuyên tăng hơn các năm trước (hiện nay là 233 học viên); kết quả tốt nghiệp cấp trung học phổ thông tăng hàng năm (năm học 2015 - 2016 đạt 0%; năm học 2016 - 2017 đạt 70,59%, năm học 2017-2018 đạt 90%, năm học 2018 - 2019 đạt 100%, năm học 2019 - 2020 đạt 94,12%, năm học 2020 - 2021 đạt 84% năm học 2021 - 2022 đạt 93,10%).

- *Giáo dục nghề nghiệp*: đến nay, tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 16,31% (tăng 14,86% so với năm 2015, năm 2015 là 1,45%).

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục:

- Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình hành động của Thành ủy và của Huyện ủy về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, cần thiết phải xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng, phát triển sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để học sinh có điều kiện học tập tốt hơn. Ủy ban nhân dân huyện triển khai đồng bộ nhiều giải pháp: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong ngành giáo dục và đào tạo, trong hệ

⁸ Đến nay có tổng cộng có 4.343/10.000 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế, tỉ lệ 43.43%, tăng 42.19% so với năm 2013 (năm 2013 chỉ có 1,24%).

⁹ Năm 2022 số học sinh đầu đại học là 419/882 em, tỷ lệ 47,5%; đầu cao đẳng là 218/882 em, tỷ lệ 24,71%; số học sinh đầu trung cấp: 01/882, tỷ lệ 0.11,6 %; Năm 2021 số học sinh đầu đại học là 432/948 em, tỷ lệ 45,57%; đầu cao đẳng là 209/948 em, tỷ lệ 22,04%; số học sinh đầu trung cấp: 4/948, tỷ lệ 0,42 %; Năm 2020 số học sinh đầu đại học là 345/753 em, tỷ lệ 45,81%; đầu cao đẳng là 193/753 em, tỷ lệ 25,63%; số học sinh đầu trung cấp: 15/753, tỷ lệ 1,99 %; Năm 2019 số học sinh đầu đại học là 346/703 em, tỷ lệ 49,2%; đầu cao đẳng là 208/703 em, tỷ lệ 29,6%; số học sinh đầu trung cấp: 18/703, tỷ lệ 2,6 %; Năm 2018 số học sinh đầu đại học là 313/736 em, tỷ lệ 42,53%; đầu cao đẳng là 182/736 em, tỷ lệ 24,73%; số học sinh đầu trung cấp: 31/736, tỷ lệ 4,21%; Năm 2017 số học sinh đầu đại học là 269/649 em, tỷ lệ 41,4%; đầu cao đẳng là 164/649 em, tỷ lệ 25,3%; số học sinh đầu trung cấp: 57/649, tỷ lệ 8,8%; Năm 2016: số học sinh đầu đại học là 194/540 em, tỷ lệ 35,9%; đầu cao đẳng là 98/540 em, tỷ lệ 18,1%; số học sinh đầu trung cấp là 70/540, tỷ lệ 13,0%; Năm 2015: Số học sinh đầu đại học là 173/656 em, tỷ lệ 26,37%; đầu cao đẳng là 109/656 em, tỷ lệ 16,61%; số học sinh đầu trung cấp là 79/656 em, tỷ lệ 12,04%.

thống chính trị và toàn xã hội nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện, xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân; phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong, Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhiều nội dung, chương trình, công trình thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động của ngành giáo dục; tôn vinh, biểu dương nhiều gương thầy cô giáo tiêu biểu¹⁰.

- Các cấp ủy Đảng đã tập trung chỉ đạo quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Huyện ủy và đã phối hợp cùng Đảng ủy các xã, thị trấn, các tổ chức liên quan thực hiện tốt Quyết định số 432-QĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với Đảng ủy xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường.

- Cấp ủy các cấp làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, thống nhất trong nhận thức để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo vai trò quyết định là của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, của đội ngũ nhà giáo, người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình phải có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và địa phương trong việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho con, em mình từ đó tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát, phản biện của toàn xã hội đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong toàn huyện kịp thời được kiện toàn; quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức lớp giáo dục chính trị hè cho 100% cán bộ quản lý và giáo viên toàn huyện; 100% cán bộ quản lý các cấp học có trình độ trung cấp lý luận chính trị, đồng thời cử giáo viên thuộc diện quy hoạch các trường học tham gia học tập chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm thực hiện, hiện nay, trong 38 trường học công lập, chỉ còn Trường Chuyên biệt Cần Thạnh chưa có chi bộ riêng, đang sinh hoạt ghép với chi bộ Trường Mầm non Cần Thạnh 2; tính đến nay, toàn ngành giáo dục có 635 đảng viên, chiếm tỷ lệ 49.53% (tăng 15.86% so với năm 2015). Cấp ủy các trường đã thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, phát huy vai trò của đội ngũ

¹⁰ Hàng năm, thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người và gương học sinh tiêu biểu của huyện được tuyên dương khen thưởng: 05 giáo viên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú; có 10 giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản, 02 giáo viên tiểu học được nêu gương trong chương trình "Tỏa sáng giữa đời thường" do đài truyền hình HTV thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh cùng các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường. Xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và từng cán bộ công chức, viên chức trong thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ một cách dân chủ, mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất tốt, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ, không có những biểu hiện tiêu cực.

- Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu kịp thời, triển khai thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trong các trường. Công tác giáo dục đạo đức học sinh được các nhà trường quan tâm, học sinh chăm ngoan, chất lượng ngày càng được nâng cao.

2.2. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích. Quan tâm đẩy mạnh công tác giáo dục âm nhạc, mỹ thuật; công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh, chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được quan tâm thực hiện, tổ chức tập huấn định hướng giáo dục STEM góp phần phát triển phẩm chất và năng lực, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tạo chuyển biến tích cực, số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp thành phố tăng hàng năm⁽¹¹⁾.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện giai đoạn 2012 - 2020 và 2020 - 2025, đến cuối năm 2023 số lượng học sinh được làm quen, học tiếng Anh và kết quả học sinh thi chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế tiếp tục có chuyển biến tích cực⁽¹²⁾. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 03 trung tâm tiếng Anh được thành lập để đáp ứng thêm nhu cầu học Anh văn của học sinh Cần Giờ nói

¹¹ Năm 2022 có 402 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố; Năm 2020 có 209 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố; Năm 2019 có 299 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố; Năm 2018 có 205 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố và cấp quốc gia (đặc biệt có 30 giải cấp quốc gia); năm 2017 có 166 em đạt giải kỳ thi, hội thi cấp thành phố; năm 2016 có 152 giải cấp thành phố và cấp quốc gia (đặc biệt có 09 giải cấp quốc gia); năm 2015 là 114 giải.

¹² Đến nay đảm bảo 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở dạy tiếng Anh theo Đề án, Hiện có 23/23 trường dạy tiếng Anh, trong đó có 09 trường dạy tiếng Anh tăng cường (07 trường tiểu học, 02 trường THCS); có 338/338 lớp học tiếng Anh, trong đó có 55 lớp tiếng Anh tăng cường (44 lớp tiểu học, 11 lớp THCS) và có 9.943/10.000 học sinh tiểu học và Trung học cơ sở được học tiếng Anh, tỉ lệ 99.43% (còn 57 em là những học sinh khuyết tật và nơi khác chưa học tiếng Anh chuyển đến), trong đó có 1.820 học sinh học tiếng Anh tăng cường (1.368 học sinh tiểu học, 452 học sinh THCS). Đã có 10/11 trường mầm non phối hợp với các đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho phép tổ chức làm quen tiếng Anh như là một hoạt động ngoại khóa với 54 nhóm lớp, 1.147 trẻ. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở triển khai đưa giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định tham gia giảng dạy tiếng Anh, hiện có 21/34 trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở triển khai mô hình giáo viên người tham gia giảng dạy tiếng Anh, với 135 nhóm lớp (54 lớp mầm non, 68 lớp tiểu học và 13 lớp trung học cơ sở) và 3.551 học sinh tham gia (1.147 trẻ mầm non, 1.950 học sinh tiểu học và 454 học sinh trung học cơ sở). Chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức. Đến nay có tổng cộng có 4.343/10.000 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế, tỉ lệ 43.43%, tăng 42.19% so với năm 2013.

riêng, người dân Cần Giờ nói chung⁽¹³⁾. Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên tin học để phục vụ việc dạy tin học cho học sinh theo chuẩn quốc tế (IC3 Spark dành cho tiểu học và IC3 dành cho học sinh trung học cơ sở); việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dạy và học, công tác triển khai dạy tin học và ôn thi học sinh tham gia thi chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực⁽¹⁴⁾.

- Thực hiện việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kết quả thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở; đến nay, tỉ lệ học sinh biết bơi đạt 50,24% (tăng 36,28% so với năm 2015).

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện việc dạy và học cho học sinh khuyết tật, toàn huyện có 156 em học sinh khuyết tật học hòa nhập (144 em học sinh cấp tiểu học và 12 học sinh cấp trung học cơ sở) ở 15 trường tiểu học và 04 trường trung học cơ sở; Trường Chuyên biệt Cần Thạnh tổ chức dạy cho 48 em học sinh khuyết tật, trong đó có 37/48 học lớp 1, 2, 3 và 11/48 trẻ nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ. Các chế độ chính sách cho công tác này được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, còn tiếp tục vận động các tổ chức xã hội, các tổ chức cá nhân giúp đỡ cho trẻ khuyết tật, chăm lo trang thiết bị, đồ dùng học tập và chăm lo đời sống cho trẻ khuyết tật.

2.3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác:

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm việc đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng kiểm tra năng lực thực tế của học sinh theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo tổ chức các hội thi, kỳ thi cấp trường, cấp huyện và tham gia dự thi cấp thành phố các môn văn hóa, văn thể mỹ để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ, tin học chuẩn quốc tế. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng theo quy định, theo đó 100% các trường hoàn thành công tác tự đánh giá, 26/38 trường tham gia đánh giá ngoài và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tỷ lệ 68,42% (tăng 22 trường so với năm 2015).

2.4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (thay thế Nghị định số 115/2010/NĐ-CP), điều lệ nhà trường và các văn bản quy định khác liên quan; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục các trường trung học phổ

¹³ Trung tâm ngoại ngữ Mai Lâm, Trung tâm ngoại ngữ Cần Giờ và Trung tâm ngoại ngữ Cần Giờ 1.

¹⁴ Hiện nay 100% các trường đều có cổng thông tin điện tử riêng và việc thống kê, báo cáo, cùng như tiếp nhận văn bản của trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đều thông qua hệ thống cổng thông tin điện tử của toàn ngành. Tất cả các đơn vị trường học và các bộ phận của Phòng Giáo dục và Đào tạo đều sử dụng hệ thống mail công vụ thông tin trao đổi công việc.

thông trên địa bàn huyện; chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp với Đảng ủy xã, thị trấn theo Quyết định số 432-QĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Huyện ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với Đảng ủy xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, chuyên biệt và trung học cơ sở; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, học viên; tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các kế hoạch trong giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trước đây⁽¹⁵⁾ và các thông tư mới quy định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia⁽¹⁶⁾; chỉ đạo công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT). Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên. Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường tổ chức nghiêm túc, trách nhiệm Hội nghị cán bộ công chức, viên chức từng năm học góp phần đổi mới công tác quản lý, điều hành của cơ sở giáo dục, tăng cường vai trò của Hội đồng trường, tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động, phát huy dân chủ, tính sáng tạo và thực hiện tốt nhiệm vụ từng năm học. Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy và học; triển khai các phần mềm quản lý nhà trường theo định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo⁽¹⁷⁾. Tổ chức tập huấn kiểm tra nội bộ trường học cho Hiệu trưởng, góp phần đổi mới công tác quản lý theo hướng phát huy dân chủ, sáng tạo.

¹⁵ Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

¹⁶ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp; Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học.

¹⁷ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục CSDL.HCM.EDU.VN, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức EPMIS, phần mềm kế toán IMAS 8.0, phần mềm bảo hiểm xã hội, hệ thống phần mềm quản lý giáo dục

*** Kết quả thực hiện kế hoạch phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, Tin học cho học sinh:**

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện giai đoạn 2012 - 2020 và 2021 - 2025, theo đó cơ sở vật chất trường lớp, phòng học dạy tiếng Anh, thiết bị bảng tương tác hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Anh đã được đầu tư đáp ứng tốt hơn điều kiện dạy và học⁽¹⁸⁾. Việc thực hiện Đề án tiếng Anh ở cấp tiểu học đã đảm bảo và vượt so với chỉ tiêu đặt ra; các trường đã có sự đầu tư, đa dạng các hình thức dạy học tiếng Anh, cho học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi tiếng Anh, triển khai tổ chức chương trình đưa giáo viên nước ngoài vào giảng dạy tại trường nhằm nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh cho học sinh, tạo điều kiện để giáo viên tiếng Anh các trường có cơ hội trao đổi giao lưu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng dạy học tiếng Anh từng bước được nâng cao; số lượng học sinh được làm quen, học tiếng Anh và kết quả học sinh thi chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế tiếp tục có chuyển biến tích cực¹⁹. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 03 trung tâm tiếng Anh được thành lập để đáp ứng thêm nhu cầu học Anh văn của học sinh Cần Giờ nói riêng, người dân Cần Giờ nói chung. Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên tin học để phục vụ việc dạy tin học cho học sinh theo chuẩn quốc tế (IC3 Spark dành cho tiểu học và IC3 dành cho học sinh trung học cơ sở); việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dạy và học, công tác triển khai dạy tin học và ôn thi học sinh tham gia thi chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế đạt được kết quả quan trọng, tạo nhiều chuyển biến tích cực²⁰.

¹⁸ Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt thực hiện gói đầu tư cho các trường 36 bộ thiết bị bảng tương tác, Sở Giáo dục và Đào tạo vận động hỗ trợ 04 bộ thiết bị bảng tương tác phục vụ Đề án tiếng Anh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy và học bằng thiết bị hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

¹⁹ Đến nay đảm bảo 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở dạy tiếng Anh theo Đề án, Hiện có 23/23 trường dạy tiếng Anh, trong đó có 09 trường dạy tiếng Anh tăng cường (07 trường tiểu học, 02 trường THCS); có 338/338 lớp học tiếng Anh, trong đó có 55 lớp tiếng Anh tăng cường (44 lớp tiểu học, 11 lớp THCS) và có 9.943/10.000 học sinh tiểu học và Trung học cơ sở được học tiếng Anh, tỉ lệ 99.43% (còn 57 em là những học sinh khuyết tật và nơi khác chưa học tiếng Anh chuyên đến), trong đó có 1.820 học sinh học tiếng Anh tăng cường (1.368 học sinh tiểu học, 452 học sinh THCS). Đã có 10/11 trường mầm non phối hợp với các đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho phép tổ chức làm quen tiếng Anh như là một hoạt động ngoại khóa với 54 nhóm lớp, 1.147 trẻ. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở triển khai đưa giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định tham gia giảng dạy tiếng Anh, hiện có 21/34 trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở triển khai mô hình giáo viên người tham gia giảng dạy tiếng Anh, với 135 nhóm lớp (54 lớp mầm non, 68 lớp tiểu học và 13 lớp trung học cơ sở) và 3.551 học sinh tham gia (1.147 trẻ mầm non, 1950 học sinh tiểu học và 454 học sinh trung học cơ sở). chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức, Đến nay có tổng cộng có 4.343/10.000 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế, tỉ lệ 43.43%, tăng 42.19% so với năm 2013

²⁰ Hiện nay 100% các trường đều có công thông tin điện tử riêng và việc thống kê, báo cáo, cũng như tiếp nhận văn bản của trường với Phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT đều thông qua hệ thống công thông tin điện tử của toàn ngành. Tất cả các đơn vị trường học và các bộ phận của Phòng GD-ĐT đều sử dụng hệ thống mail công vụ thông tin trao đổi công việc. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công ty IIG Việt Nam tổ chức ôn thi để được nhận giấy chứng nhận IC3 quốc tế, hiện nay số lượng giáo viên dạy tin học đạt chứng nhận IC3 là 11/26 giáo viên. Năm học 2018 – 2019 có 11 trường tham gia giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế IC3/IC3 Spark (Tiểu học 7/16 trường và THCS có 4/7 trường); tổ chức tuyển chọn, ôn tập cho 271 học sinh tham gia kỳ thi tin học IC3 và IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, trong đó (Tiểu học 147 học sinh, THCS 127 học sinh); kết quả có 248 học sinh vào Vòng 2 (Tiểu học 127/147 đạt, THCS 121/127 đạt), nổi bật có tổng cộng 7 học sinh đạt giải “Vô địch Tin học IC3 Spark và IC3 năm học 2018 – 2019” cấp Thành phố trong đó (Tiểu học 3/3 học sinh đạt, THCS 4/8 học sinh đạt), huyện Cần Giờ được Sở Giáo dục và Đào tạo khen tặng 02 giải thưởng: về cấp Tiểu học năm trong nhóm đạt Giải 05 Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt thành tích xuất sắc và cấp THCS năm trong nhóm đạt Giải 05 Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt thành tích xuất sắc cấp thành phố.

2.5. Về hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập:

* Kết quả về công tác xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/HU ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 27-CTr/TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Thông tri số 05-TT/HU ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng huyện Cần Giờ thành huyện học tập; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 và Kế hoạch số 608/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Cần Giờ. Đến nay công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập từng bước đi vào nề nếp và được củng cố⁽²¹⁾.

- Ủy ban nhân dân huyện chú trọng nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức liên kết đào tạo tại huyện 03 lớp đại học (ngành luật, luật kinh tế) với 200 học viên là người dân địa phương theo học, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi hơn cho người dân học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ⁽²²⁾.

- Triển khai thực hiện tốt việc phát động tuần lễ học tập suốt đời trên địa bàn huyện; các ngành, đoàn thể huyện đã tổ chức thực hiện tại các Trung tâm Học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác để cho người dân tham gia học tập, tìm hiểu pháp luật, cập nhật kiến thức, kỹ năng, công nghệ sản xuất. Hội Khuyến học huyện, xã, thị trấn, các đơn vị trường học đề ra nhiều nội dung hoạt động của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nuôi heo đất khuyến học... để chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, chống lưu ban, bỏ học giữa chừng. Các ban ngành, đoàn thể vận động học bổng, phương tiện đi học, dụng cụ học tập để chăm lo cho học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học. Chương trình xây dựng xã hội học tập nhận được sự quan tâm lãnh đạo thực hiện của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác phổ cập giáo dục các cấp học; đưa chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn vào kế hoạch thường xuyên hàng năm. Tuy nhiên, hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng các xã, thị trấn còn hạn chế; cơ hội học tập nâng cao trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học của người dân ngay tại địa bàn huyện còn ít, trong khi học tại thành phố gặp nhiều khó khăn do phải đi xa, chi phí tốn kém hơn.

²¹ Hiện có 106 chi hội khuyến học với 5.179/51.251 (dân số trên 18 tuổi), đạt 10,1% (trong đó có 1.374/2.178 đảng viên là hội viên khuyến học, tỷ lệ 67,14%). Thực hiện Kế hoạch số 950/KH-GDDT-KH ngày 06/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Hội Khuyến học về triển khai thí điểm Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

²² Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện đã liên kết với trường Đại học Sài Gòn mở 01 lớp Đại học Luật, với 95 học viên (2013-2018); liên kết với trường Đại học mở bán công mở 01 lớp Đại học Luật kinh tế, với 41 học viên (2015-2019); Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện liên kết với trường Đại học Sài Gòn mở 01 lớp Luật với 64 học viên (2017-2021).

2.6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo:

- Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng cao về chất lượng. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học.⁽²³⁾

- Tổ chức thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình, kịp thời thay thế ngay những cán bộ quản lý giáo dục không đáp ứng yêu cầu công việc. Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong toàn ngành giáo dục nhằm chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực.⁽²⁴⁾ Quan tâm chăm lo, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm thực hiện, hiện nay, trong 39 trường học công lập, chỉ còn Trường Chuyên biệt Cần Thạnh chưa có chi bộ riêng, ghép với chi bộ Trường Mầm non Cần Thạnh 2; tính đến nay, toàn ngành giáo dục có 49,52% (tăng 15,86% so với năm 2015).

- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo. Chỉ đạo thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, khen thưởng động viên thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, gắn bó với nghề.

2.7. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, tăng cường cơ sở vật chất, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo:

- Chỉ đạo tăng cường thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường lớp phù hợp với quy hoạch và đáp ứng tốt nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; tiến độ thực hiện các dự án trường học được quan tâm để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo đủ chỗ học an toàn cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn điều kiện dạy và học⁽²⁵⁾.

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, thuận tiện cho con em người dân, hiệu quả đầu tư và chất lượng giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai kế

²³ Năm 2013 đến năm 2020 toàn ngành có 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, đến năm 2021, 2022 do áp dụng Luật Giáo dục 2019 toàn ngành có 902/1011, tỉ lệ 89.22% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 23.64%; hiện nay có 97.13% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tiếng Anh và 98.32% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tin học.

²⁴ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 theo Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học.

²⁵ Giai đoạn 2015 - 2023, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 31 dự án xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo, sửa chữa trường học, với quy mô 316 phòng học và khối phụ, tổng mức kinh phí đầu tư 2.074.130 tỷ đồng.

hoạch duy trì, không duy trì từng điểm trường cụ thể trong giai đoạn 2016 - 2020. Đầu năm 2016, toàn ngành giáo dục và đào tạo có 20 điểm trường, đến tháng 9 năm 2019, đã giảm 08 điểm trường (tách 02 điểm trường thành lập mới Trường Mầm non Đồng Tranh và Tiểu học Cần Thạnh 2, không tiếp tục duy trì 06 điểm trường), còn phải tiếp tục duy trì 12 điểm trường trong giai đoạn 2020 - 2021.

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về việc mở lớp 10 tại xã Thạnh An: kể từ năm học 2016 - 2017, điểm trường của Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh được mở 01 lớp 10 đặt tại Trường Trung học cơ sở Thạnh An, đến năm học 2017 - 2018 duy trì và mở thêm được 01 lớp 10 và 01 lớp 11 với 65 học sinh. Đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và các chế độ chính sách khi triển khai thực hiện kế hoạch mở lớp học cấp trung học phổ thông tại xã Thạnh An. Dự án đầu tư xây Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An đã được khởi công vào cuối tháng 7 năm 2017, hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 8 năm 2018 kịp thời phục vụ năm học 2018 - 2019; trình và được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 về thành lập Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đưa vào hoạt động năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 huy động được 12 lớp với 296 học sinh; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2019 đạt 96,15%, năm 2020, 2021 và 2022 đạt 100%.

- Về việc đầu tư hồ bơi để triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở. Giai đoạn 2016 - 2023 đầu tư và vận động tài trợ 05 hồ bơi di động và hạng mục phụ trợ (tại Trường Tiểu học Long Thạnh, Tiểu học Vàm Sát, Tiểu học An Nghĩa, Tiểu học An Thới Đông, Tiểu học Hòa Hiệp), 02 hồ bơi cố định đặt tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An, Tiểu học Bình Khánh để phục vụ nhu cầu dạy bơi cho học sinh.

2.8. Thực hiện chính sách, công tác xã hội hóa giáo dục để huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục:

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; các chính sách hỗ trợ, thu hút đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành học mầm non trên địa bàn huyện được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố⁽²⁶⁾, hỗ trợ chế độ

²⁶ Tiền trợ cấp khó khăn cho huyện cần Giờ 250.000 đồng/người/tháng tại số 378/UB-TM ngày 28 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục trong chỉ tiêu biên chế được giao công tác tại 36 xã trên địa bàn các huyện được điều chỉnh từ 500.000 đồng lên 700.000 đồng/người/tháng; Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố là chính sách hỗ trợ cho Ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ thực hiện trợ cấp phân chi phí đi lại cho giáo viên từ nơi khác đến công tác tại các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở tại xã Thạnh An với một mức chung là 600.000 đồng/người/tháng áp dụng kể từ ngày 01/9/2018; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13/9/2014 ban hành chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Thực hiện Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 về Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 4.2 Điều 2 Nghị Quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố; Nghị Quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 về chính sách thu hút, hỗ trợ cho cán bộ, viên chức công tác tại các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng của Thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ học sinh diện nghèo, diện chính sách tiền ăn, tiền đồ từ ấp Thiêng Liêng sang trường THCS Thạnh An học tại Công văn số 5350/UBND-VX ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và các chế độ chính sách triển khai thực hiện kế hoạch mở lớp trung học phổ thông tại xã Thạnh An, huyện Cần Giờ; Công văn số 7297/UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về hỗ trợ thêm kinh phí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác tại xã Thạnh An định mức

chính sách cho học sinh diện hộ nghèo và cận nghèo cư trú tại Doi Mỹ Khánh - ấp Bình Mỹ, Tắc Sông Chà - ấp Bình Phước và Kinh Tân - ấp Bình An đi đò đi học tại trường trên địa bàn xã Bình Khánh.. Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm học 2018 - 2019, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật có điều kiện học tập tốt hơn.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục ưu tiên phân bổ ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho ngành giáo dục và đào tạo huyện Cần Giờ với mức phân bổ kinh phí trên đầu học sinh theo hệ số 1,3. Đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tăng định mức hỗ trợ cho đối tượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng diện Nghị định 68 từ nơi khác đến công tác tại các trường học trên địa bàn xã Thạnh An, cụ thể: hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng (tăng 300.000 đồng/người/tháng) thực hiện từ ngày 01/9/2018. Đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ 1,3 tỷ để tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh huyện giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục huyện Cần Giờ, kết quả, đã huy động được nhiều nguồn lực trong và ngoài ngành cùng chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo với tổng số tiền mỗi năm khoảng trên 9 tỷ đồng²⁷; qua đó góp phần giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện tốt 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

2.9. Công tác y tế, an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh:

- Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành thành phố trình và được Ủy ban Nhân dân Thành phố chấp thuận cho tổ chức thí điểm thành công dạy học trực tiếp trong điều kiện đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 cho học sinh khối lớp 1, 2, 6, 9, 12 tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã đảo Thạnh An kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021, làm cơ sở nhân rộng 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ và thành phố Hồ Chí Minh.

- Công tác y tế trường học: Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; khám sức khỏe học sinh kết hợp kiểm tra sức khỏe đầu năm đạt tỷ lệ 99% trong toàn ngành. 40/40 trường có nhân viên y tế trường, đạt chuẩn trung cấp y sĩ 25/40, tỷ lệ 62,5%, góp phần nâng cao chất

250.000đồng/người/tháng; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; văn bản số 5601/UBND-VX ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục; văn bản số 342/GĐĐT-TC, ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, về việc thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục; phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011; phụ cấp trách nhiệm và chế độ trang phục cho giáo viên làm Tổng phụ trách Đội hướng theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố

²⁷ Cha mẹ học sinh của các trường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đã vận động, hỗ trợ trao nhiều suất học bổng cùng với các hiện vật khác cho học sinh (xe đạp, tập, sách giáo khoa, đồng phục, góc học tập...), mỗi năm trên 9 tỷ đồng; Công đoàn Ngành giáo dục Thành phố vận động kinh phí hỗ trợ xây dựng 10 căn nhà mái ấm Công đoàn cho giáo viên, tổng kinh phí 500.000.000 đồng (50.000.000 đồng/căn), vận động hỗ trợ 880 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non Lý Nhơn cũ thành Nhà công vụ giáo viên khu vực Lý Nhơn, hỗ trợ trên 1 tỷ đồng sửa chữa, nâng cấp Nhà công vụ tại xã đảo Thạnh An (đợt 1 trên 600.000.000đ, đợt 2, 725.000.000đ), vận động tài trợ 500 triệu đồng lắp đặt hồ bơi di động tại trường tiểu học An Nghĩa, ngoài ra hàng năm tổ chức Chương trình "Tết sum vầy" hỗ trợ gia đình cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động Ngành giáo dục Cần Giờ nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

lượng hoạt động y tế trường học trong huyện. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm căn tin, bếp ăn trường học được đảm bảo an toàn. Tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động y tế trường học 100% các trường học trên địa bàn huyện, có 40/40 trường xếp loại tốt. Cấp huyện nhiều năm liền được thành phố công nhận đạt Xuất sắc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện công tác y tế, an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt quan tâm công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch cũng như công tác thông tin, giám sát được thông suốt, kịp thời đến từng cơ sở giáo dục; phối hợp với ngành y tế trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 (kiểm tra, đánh giá bộ tiêu chí an toàn trường học,...); chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai giảng dạy cho học sinh học trực tuyến, trực tiếp,... hướng dẫn các trường điều chỉnh và chuyển đổi hoạt động chuyên môn, hợp,... sang hình thức học và làm việc trực tuyến, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác an toàn trường học: 40/40 đơn vị trường học được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích học sinh theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường năm 2021; thực hiện thí điểm tại 06 đơn vị trường học trong huyện²⁸. Qua kiểm tra, giám sát các đơn vị đã từng bước ổn định và xây dựng trường theo tiêu chí trường học giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường.

- Kết quả tiêm vắc xin:

- + Tiêm vaccine Covid 19: Trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: tiêm mũi 1: 5545/6575, tỷ lệ 84,33%; tiêm mũi 2: 4669/6575, tỷ lệ 71 %; Trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: tiêm mũi 1: 6985/7059, tỷ lệ 98,95%; tiêm mũi 2: 6795/7059, tỷ lệ 96,26%; tiêm mũi 3: 4949/7059, tỷ lệ 70,11%.

- + Tiêm vaccine Bạch hầu, uốn ván liều nhắc lại cho học sinh khối 3: 883/964, TL 91,6%.

2.10. Công tác chuyển đổi số:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản về chuyển đổi số⁽²⁹⁾.

²⁸ Mầm non Bình Khánh, Mầm non Cần Thạnh; Tiểu học Bình Khánh, Tiểu học Cần Thạnh; Trung học cơ sở Bình Khánh và Trung học cơ sở Cần Thạnh.

²⁹ Kế hoạch số 2732/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện Cần Giờ theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 – 2030”; Kế hoạch số 2498/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 – 2025; Triển khai Quyết định 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Tiêu chí, Quy trình công nhận và Mức thu trường thực hiện Mô hình “Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh”; Đề án số 2005/ĐA-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

- Ban hành và triển khai thực hiện các văn bản của ngành về đô thị thông minh, công tác chuyển đổi số⁽³⁰⁾.

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ngành các văn bản của các cấp về chuyển đổi số nhằm quán triệt toàn ngành về tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số; tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, lớp học tương tác, sổ liên lạc và sổ điểm điện tử, Đề án chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh thực hiện và tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn làm thủ tục cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan chức năng để cấp mã định danh cho học sinh; Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://csdl.hcm.edu.vn>.

- Việc thực hiện bản cam kết thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Công tác triển khai Đề án thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt; Kết quả: 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện đã triển khai ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ, phối hợp với Công ty SSC cài đặt phần mềm và phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt, có 24/38 trường có phụ huynh tham gia dịch vụ trên.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính: 100% hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo đều giải quyết đúng và trước hạn.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến từ năm học 2022 - 2023 theo Đề án số 2005/ĐA/UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ.

- Phối hợp với Công an Huyện triển khai thực hiện việc cấp căn cước công dân có gắn chip và xác thực mã định danh cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, kết quả:

+ 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động ngành giáo dục và đào tạo đã xác thực mã định danh theo quy định của Đề án 06.

+ 12.788/12.815, tỷ lệ 99,79% học sinh đã xác thực mã định danh, hiện còn 27 trường hợp chưa xác thực, đang tiếp tục phối hợp với công an huyện, xã, thị trấn và cha mẹ học sinh để hoàn thành 100%.

+ 1078/1078 học sinh khối lớp 9, tỷ lệ 100% đã liên hệ với công an Huyện, xã, thị trấn làm căn cước công dân có gắn chip.

³⁰ Kế hoạch số 1193/KH-GDDT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển bộ môn Tin học các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025 và hướng tới năm 2030; Quyết định số 01/KH-GDDT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch “Xây dựng Trường học thông minh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch số 1186/KH-GDDT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 493/KH-GDDT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo năm 2022

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Mặt làm được:

- Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện Cần Giờ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội; sự đồng lòng ủng hộ của người dân; sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nên sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành thành phố trình và được Ủy ban Nhân dân Thành phố chấp thuận cho tổ chức thi điểm thành công dạy học trực tiếp trong điều kiện đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 cho học sinh khối lớp 1, 2, 6, 9, 12 tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã đảo Thạnh An kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021, làm cơ sở nhân rộng 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ và thành phố Hồ Chí Minh.

- Công tác triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp được tập trung thực hiện, tiếp tục đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, đảm bảo 100% các trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; số trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và đạt kiểm định chất lượng giáo dục tiếp tục tăng.

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng, từng bước được nâng cao về chất lượng, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ của cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao; quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; học sinh diện gia đình nghèo, diện chính sách được quan tâm chăm lo, thực hiện đầy đủ các chính sách miễn giảm học phí, tiền học 2 buổi ngày, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa theo quy định; kịp thời khen thưởng động viên học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi; triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách ưu tiên cho giáo dục tại địa bàn xã Thạnh An.

- Chất lượng giáo dục ở các cấp học có nhiều chuyển biến theo hướng tiến bộ, huyện Cần Giờ tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học; số lượng học sinh tham gia ôn, thi chứng chỉ tiếng Anh, tin học chuẩn quốc tế; tỷ lệ học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tăng hơn năm học trước và vượt chỉ tiêu đề ra; số lượng học sinh giỏi, số học sinh đạt giải các hội thi, kỳ thi cấp huyện, cấp thành phố nhìn chung tăng đều ở từng kỳ thi, hội thi.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch COVID-19; công tác phòng chống sốt xuất huyết, tay chân miệng và an toàn trường học.

- Công tác chuyển đổi số được quan tâm và đạt được một số kết quả nhất định.
- Công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh tốt nghiệp lớp 9 bước đầu khởi sắc.

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:

2.1. Khó khăn, tồn tại:

- Chỉ tiêu huy động trẻ dưới 3 tuổi, 3 và 4 tuổi vào học mẫu giáo chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra (trẻ dưới 3 tuổi đạt 24,5% (chỉ tiêu đề ra là >26%), trẻ 3 tuổi đạt 49,50% (chỉ tiêu đề ra 70%), trẻ 4 tuổi đạt 66,45% (chỉ tiêu đề ra 90%).
- Kinh phí cung cấp trang thiết bị dạy học cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, máy vi tính các trường đã hết hạn sử dụng, hư hỏng chưa đáp ứng nhu cầu dạy học ở các trường, kinh phí dành cho giáo dục để thực hiện các Chương trình, Đề án, công tác duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, chuyển đổi số, trường học thông minh, thư viện thông minh còn gặp nhiều khó khăn.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số giáo viên chưa đồng đều, cơ cấu đội ngũ chưa hợp lý, vẫn còn thừa thiếu giáo viên, một số trường chưa đảm bảo đủ số giáo viên do một số vị trí không tuyển dụng được, đặc biệt là giáo viên tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, nên các cơ sở giáo dục đã chủ động hợp đồng, thỉnh giảng giáo viên trong thời gian chưa tuyển dụng được.
- Công tác dạy nghề gắn với tạo cơ hội việc làm ngay trên địa bàn huyện chưa nhiều.

2.2. Nguyên nhân:

- Trình độ, năng lực của một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; chế độ, chính sách chưa thu hút được nhiều giáo viên có chuyên môn giỏi về huyện công tác. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, sự quan tâm, chăm lo đầu tư cho con em mình trong việc học tập còn hạn chế nhất là các chương trình học cần có sự tham gia đóng góp kinh phí như: Chương trình tiếng Anh tăng cường; chương trình dạy theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, chương trình tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy. Bên cạnh đó một bộ phận người dân chưa có nhu cầu gửi trẻ, người dân còn khó khăn khi gửi trẻ học bán trú có đóng góp tiền ăn, tiền phục vụ bán trú, cơ sở vật chất phục vụ bán trú khi.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều ban hành Công văn về việc đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập để các trường căn cứ vào số lớp xác định nhu cầu đăng ký tuyển dụng. Tuy nhiên, việc tuyển dụng giáo viên ở một số môn như tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật đều không có nguồn dự tuyển (do Luật Giáo dục năm 2019 có thay đổi, quy định trình độ chuyên môn của giáo viên mầm non phải có trình độ cao đẳng trở lên, giáo viên tiểu học, trung học cơ sở phải có trình độ đại học trở lên, số người muốn dự tuyển thì chưa đáp ứng được trình độ theo Luật).

IV. MỘT SỐ MÔ HÌNH HAY, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 46-CTRHĐ/TU:

- Kết quả triển khai Chương trình đột phá xây dựng 100% trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và 70% trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 - 2020: 37/38% trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và 27/38 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 71,05%.

- Kết quả triển khai mô hình giáo viên người tham gia giảng dạy tiếng Anh: với 135 nhóm lớp (54 lớp mầm non, 68 lớp tiểu học và 13 lớp trung học cơ sở) và 3.551 học sinh tham gia (1.147 trẻ mầm non, 1950 học sinh tiểu học và 454 học sinh trung học cơ sở). Chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức, đến nay có 4.343/10.000 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế, tỷ lệ 43,43%, tăng 42,19% so với năm 2013.

- Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành thành phố trình và được Ủy ban Nhân dân Thành phố chấp thuận cho tổ chức thí điểm thành công dạy học trực tiếp trong điều kiện đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 cho học sinh khối lớp 1, 2, 6, 9, 12 tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã đảo Thạnh An kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021, làm cơ sở nhân rộng 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ và thành phố Hồ Chí Minh.

V. Bài học kinh nghiệm:

- Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy - Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ; sự phối hợp đồng bộ, tích cực của các ban ngành đoàn thể trong huyện, của Đảng ủy- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã góp phần quan trọng để ngành giáo dục và đào tạo huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Sự đoàn kết thống nhất trong toàn ngành và việc phối hợp tốt với các lực lượng nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần vào thắng lợi nhiệm vụ.

- Trong toàn ngành, từng đơn vị cần xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, có kiểm tra đánh giá thường xuyên, phù hợp với điều kiện của đơn vị, chủ động tích cực đề ra các giải pháp để đạt được mục tiêu, đã tạo góp phần quan trọng để ngành giáo dục và đào tạo huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công tác xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch cụ thể để lãnh đạo thực hiện; công tác tuyên truyền, quán triệt Chương trình hành động số 05-CTRHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTRHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện đến đến các ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

PHẦN THỨ BA

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Huyện Cần Giờ tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Thành ủy về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030; Đề án Đầu tư - Xây dựng huyện thành thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030; Tập trung triển khai Đề án xây dựng đô thị thông minh, Chương trình chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh, lớp học tương tác, thư viện thông minh và phát triển mô hình “Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập”.

II. PHƯƠNG HƯỚNG:

Tiếp tục quán triệt quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020 và Kết luận 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tạo sự nhất quán về nhận thức và hành động từ việc đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đến kiểm tra kết quả thực hiện. Phát huy những kết quả đạt được, tập trung đổi mới những khâu yếu, những mặt còn hạn chế nhằm đẩy mạnh phát triển toàn diện công tác giáo dục và đào tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; coi trọng công tác phát triển đảng viên, công tác chính trị tư tưởng trong các trường học, trước hết là đội ngũ giáo viên; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo đối với việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, đẩy mạnh các hoạt động tôn vinh, biểu dương những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người và gương học sinh tiêu biểu của huyện.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030, gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, tinh thần Kết luận 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, gắn với việc thực hiện các đột phá, định hướng phát triển huyện theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Thành ủy, tạo động lực tăng trưởng mới, gắn với công tác chuyển đổi số, công tác xây dựng đô thị thông minh.

3. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích. Đẩy mạnh công tác giáo dục toàn diện học sinh; chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục, phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tạo điều kiện phát triển các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tăng cường công tác liên kết đào tạo với các trường, đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp nhằm gắn với nhu cầu giải quyết việc làm cho người học.

5. Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm việc đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng kiểm tra năng lực thực tế của học sinh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế. Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý giáo dục theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, điều lệ nhà trường và các văn bản quy định khác liên quan; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để quản lý, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục các trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện.

7. Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác trong ngành giáo dục huyện. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo; quan tâm phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo.

8. Hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn, kế hoạch đầu tư công trung hạn về xây dựng trường lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh các cấp học, ngành học. Tăng cường công tác quản lý, phát huy công năng sử dụng cơ sở vật chất thiết bị trường học. Đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện bằng hoặc cao hơn mức phân bổ của thành phố.

9. Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo, diện chính sách theo quy định có điều kiện đến trường; tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thụ hưởng thành quả giáo dục tốt nhất, tăng cường giáo dục kỹ năng hòa nhập của trẻ khuyết tật.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác y tế, an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh và công tác chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ/.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Quản lý đô thị;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện;
- Trung tâm GDNN - GDTX huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, HH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC 1
HỆ THỐNG VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CẤP ỦY ĐẢNG,
CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG KHÓA XI



STT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
1. Văn bản của cấp ủy đảng			
1.	05-CTrHĐ/HU	23 tháng 11 năm 20015	Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020
2. Văn bản của chính quyền, cơ quan, đơn vị			
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020			
1.	420/QĐ-UBND	06 tháng 5 năm 2016	Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020;
2	229/QĐ-UBND	15 tháng 3 năm 2016	Ban hành kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 – 2020;
3	132/KH-UBND	31 tháng 7 năm 2012	Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012 -2020;
4	91/QĐ-UBND	05 tháng 02 năm 2015	Ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2015 - 2020;
5	309/QĐ-UBND	31 tháng 3 năm 2014	Ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ;
6	141/KH-UBND	13 tháng 01 năm 2017	Kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2016-2020;

STT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
7	53/KH-UBND	11 tháng 3 năm 2015	Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ triển khai thực hiện Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2015 – 2020” trên địa bàn huyện Cần Giờ.
8	510/QĐ-GDĐT		Ban hành Kế hoạch thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020.
9	693/KH-GDĐT	31 tháng 5 năm 2016	Kế hoạch số xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, ngành học mầm non giai đoạn 2016 – 2020
10	835/KH-GDĐT	4 tháng 7 năm 2016	Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, và đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất cấp tiểu học giai đoạn 2016 – 2020
11	758/KH-GDĐT	14 tháng 6 năm 2016	Kế hoạch số xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, và đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất cấp trung học cơ sở giai đoạn 2016 – 2020.
12	231/KH-GDĐT	23 tháng 2 năm 2017	Kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020
13	791/BC-GDĐT	22 tháng 6 năm 2016	Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện công tác quản lý dạy và học Tin học giai đoạn 2010 – 2015 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2016 – 2020
14	934/BC-GDĐT	25 tháng 7 năm 2016	Báo cáo công tác Kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2009 – 2015 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 – 2020
15	462/KH-GDĐT	30 tháng 3 năm 2017	Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và chương trình công tác năm 2017
16	224/GDĐT	22 tháng 2 năm 2017	Công văn giao chỉ tiêu số lượng học sinh tham gia các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hè năm 2017
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030			
1	6366/KH-UBND	27 tháng 11 năm 2020	Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện,
2	6214/KH-UBND	19 tháng 11 năm 2020	Kế hoạch thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2025;
3	1268/KH-UBND	19 tháng 8 năm 2019	ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;
4	5522/KH-UBND	21 tháng 11 năm 2019	Kế hoạch về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

STT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
5	2064/QĐ-UBND	6 tháng 12 năm 2019	Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện;
6	2672/QĐ-UBND	27 tháng 11 năm 2020	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 - 2025;
7	1972/QĐ-UBND	30 tháng 7 năm 2020	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025;
8	919/QĐ-UBND	20 tháng 5 năm 2020	Phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 - 2025;
9	2732/KH-UBND	04 tháng 6 năm 2021	Kế hoạch số triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030”;
10	2498/KH-UBND	25 tháng 5 năm 2021	Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện giai đoạn 2021 - 2025;
11	2189/KH-UBND	12 tháng 5 năm 2022	Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025;
12	1561/KH-UBND	08 tháng 4 năm 2021	Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 08/4/2021 về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;
13	608/KH-UBND	11 tháng 02 năm 2022	Kế hoạch thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn huyện Cần Giờ
14	145/KH-GDĐT	28 tháng 01 năm 2021	Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ.
15	2005/ĐA/UBND	22 tháng 4 năm 2022	thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022 – 2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ
16	2080/KH-GDĐT	06 tháng 12 năm 2019	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018
17	1193/KH-GDĐT	30 tháng 6 năm 2021	Kế hoạch thực hiện công tác đánh giá chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 – 2025
18	178/KH-GDĐT	03 tháng 02 năm 2021	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 – 2025
19	314/KH-GDĐT	11 tháng 3 năm 2021	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025
20	2169/GDĐT	19 tháng 12 năm 2019	Công văn triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021 - 2025

STT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
21	1000/KH-GDĐT	20 tháng 01 năm 2021	Kế hoạch triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ
22	779/GDĐT	05 tháng 6 năm 2019	Công văn triển khai thực hiện Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ
23	1297/KH-GDĐT	21 tháng 8 năm 2020	Kế hoạch thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 – 2025
24	1193/KH-GDĐT	30 tháng 6 năm 2021	Kế hoạch phát triển bộ môn Tin học các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025 và hướng tới năm 2030
25	183/KH-GDĐT	04 tháng 02 năm 2021	Kế hoạch công tác đánh giá chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của ngành giáo dục và đào tạo năm học 2020 – 2021
26	1186/KH-GDĐT	29 tháng 6 năm 2021	Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 – 2025
27	01/KH-GDĐT	04 tháng 01 năm 2021	Quyết định số ban hành Kế hoạch “Xây dựng Trường học thông minh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ
28	1049/KH-GDĐT	27 tháng 5 năm 2021	Kế hoạch về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021 – 2025
29	900/KH-GDĐT	07/5/2021	Kế hoạch về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025
30	407/BC-GDĐT	08 tháng 4 năm 2020	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phòng học thông minh tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở - Địa điểm: tại 06 trường học trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 – 2025
31	2112/GDĐT	11 tháng 12 năm 2019	Công văn đề xuất đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 lĩnh vực giáo dục và đào tạo./.

PHỤ LỤC 2
SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI



Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	2549	385	10	0	106	106	231	231
2014	2743	452	11	0	108	108	228	228
2015	2631	362	11	0	113	113	229	229
2016	3017	480	12	1	118	127	229	229
2017	3137	544	12	1	120	127	228	228
2018	2805	485	12	1	120	130	243	243
2019	2684	443	11	0	121	121	239	239
2020	2709	456	11	0	123	123	238	238
2021	2276	412	11	0	123	123	247	217
2022	2838	560	11	0	123	123	250	216

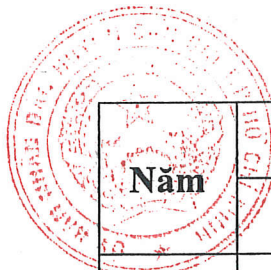
Ghi chú: (1). Tổng số học sinh theo học MN; (2). Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3). Tổng số trường MN; (4). Số trường MN ngoài công lập; (5). Tổng số phòng học MN; (6). Số phòng học kiên cố; (7). Tổng số giáo viên MN; (8). Số giáo viên MN đạt chuẩn. Trong năm 2021 và năm 2022 thực hiện theo Luật giáo dục mới quy định chuẩn trình độ giáo viên mầm non phải đạt trình độ cao đẳng trở lên (luật cũ chỉ quy định trung cấp). Nên số giáo viên mầm non đạt chuẩn giảm.

PHỤ LỤC 3
SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI

Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	6453	2427	15	0	262	262	366	366
2014	6216	2390	15	0	264	264	374	374
2015	6178	2402	15	0	264	264	374	374
2016	5918	2408	15	0	264	264	372	372
2017	5940	2287	15	0	264	264	366	366
2018	6110	2293	16	0	270	270	358	358
2019	5996	1545	16	0	270	270	349	349
2020	5759	1562	16	0	274	274	340	340
2021	5784	1480	16	0	274	274	337	251
2022	5582	1626	16	0	274	274	325	249

Ghi chú: (1). Tổng số học sinh theo học TH; (2). Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3). Tổng số trường TH; (4). Số trường TH ngoài công lập; (5). Tổng số phòng học TH; (6). Số phòng học kiên cố; (7). Tổng số giáo viên TH; (8). Số giáo viên TH đạt chuẩn. Trong năm 2021 và năm 2022 thực hiện theo Luật giáo dục mới quy định chuẩn trình độ giáo viên tiểu học phải đạt trình độ đại học trở lên (luật cũ chỉ quy định trung cấp). Nên số giáo viên tiểu học đạt chuẩn giảm.

PHỤ LỤC 4
SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC THCS GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI



Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	4154	1200	8	0	128	128	280	280
2014	4602	2151	8	0	140	140	271	271
2015	4791	2218	8	0	144	144	287	287
2016	4880	2195	8	0	158	158	287	287
2017	4834	2187	8	0	161	161	281	281
2018	4411	2190	7	0	142	142	283	283
2019	4528	1836	7	0	146	146	263	263
2020	4572	1410	7	0	147	147	260	260
2021	4343	1331	7	0	147	147	254	213
2022	4411	1668	7	0	147	147	250	211

Ghi chú: (1). Tổng số học sinh theo học THCS; (2). Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3). Tổng số trường THCS; (4). Số trường THCS ngoài công lập; (5). Tổng số phòng học THCS; (6). Số phòng học kiên cố; (7). Tổng số giáo viên THCS; (8). Số giáo viên THCS đạt chuẩn. Trong năm 2021 và năm 2022 thực hiện theo Luật giáo dục mới quy định chuẩn trình độ giáo viên trung học cơ sở phải đạt trình độ đại học trở lên (luật cũ chỉ quy định cao đẳng). Nên số giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn giảm.

PHỤ LỤC 5
SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC THPT GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI

Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	2452	879	3	0	85	83	127	127
2014	2277	636	3	0	85	83	128	128
2015	2276	906	3	0	85	83	127	127
2016	2283	923	3	0	82	80	126	126
2017	2313	990	3	0	82	80	129	129
2018	2337	928	3	0	78	76	131	131
2019	2552	792	3	0	75	75	131	131
2020	2631	970	3	0	78	78	132	132
2021	2580	765	3	0	78	78	125	125
2022	2402	947	3	0	68	78	130	130

Ghi chú: (1). Tổng số học sinh theo học THPT; (2). Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3). Tổng số trường THPT; (4). Số trường THPT ngoài công lập; (5). Tổng số phòng học THPT; (6). Số phòng học kiên cố; (7). Tổng số giáo viên THPT; (8). Số giáo viên THPT đạt chuẩn.

PHỤ LỤC 6
SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI



Năm	Sinh viên		Cơ sở vật chất				Giảng viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013			1	0	0	0		
2014			1	0	0	0		
2015			1	0	0	0		
2016			1	0	0	0		
2017			1	0	0	0		
2018			1	0	0	0		
2019	101		1	0	0	0	16	
2020	171		1	0	0	0	13	
2021	160		1	0	0	0	10	
2022	251	161	1	0	0	0	10	

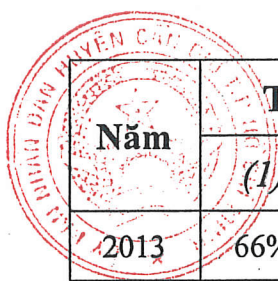
Ghi chú: (1). Tổng số học sinh theo học nghề; (2). Số sinh viên theo học nghề sau tốt nghiệp THCS; (3). Tổng số cơ sở GDNN; (4). Số cơ sở GDNN ngoài công lập; (5). Số cơ sở đào tạo sơ, trung cấp; (6). Số cơ sở đào tạo cao đẳng; (7). Tổng số nhà giáo GDNN; (8). Số nhà giáo GDNN đạt chuẩn.

PHỤ LỤC 7
SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI

Năm	Sinh viên			Cơ sở vật chất			Giảng viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	174	25	0	0	0	0	0	0
2014	185	26	0	0	0	0	0	0
2015	207	29	0	0	0	0	0	0
2016	213	31	0	0	0	0	0	0
2017	307	40	0	0	0	0	0	0
2018	311	54	0	0	0	0	0	0
2019	312	69	0	0	0	0	0	0
2020	333	90	0	0	0	0	0	0
2021	365	47	0	0	0	0	0	0
2022	446	52	1	0	0	0	0	0

Ghi chú: (1). Tổng số học sinh theo học đại học; (2). Số học sinh theo học các trường sư phạm; (3). Số học sinh du học; (4). Số cơ sở GDĐH; (5). Số cơ sở GDĐH ngoài công lập; (6). Số cơ sở GDĐT tư thục không vì lợi nhuận; (7). Tổng số giảng viên GDĐT; (8). Số giảng viên có trình độ TS trở lên.

PHỤ LỤC 8
MỘT SỐ CHỈ SỐ LIÊN QUAN TỚI GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI



Năm	Tiếp cận và công bằng giáo dục					Chỉ số về nguồn nhân lực			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2013	66%	100%	1,79%	0,57%		45,28%	42,28%		
2014	65,4%	100%	1,64%	1,32%		62,23%	62,33%		
2015	73%	100%	1,50%	1,45%		68,69%	68,69%		
2016	76,3%	100%	1,48%	7,12%		73,04%	73,04%		
2017	70,2%	100%	1,45%	8,6%		77,86%	77,86%		
2018	69,1%	100%	1,43%	10,6%		81,14%	81,14%		
2019	75,4%	100%	1,42%	7,3%		82,33%	82,23%		
2020	71,2%	100%	1,39%	5,7%		82,35%	82,35%		
2021	62,6%	100%	1,32%	4,5%		82,43%	82,43%		
2022	77,8%	100%	0,73%	16,31%		82,91%	82,91%		

Ghi chú: (1). Tỷ lệ trẻ 3 đến 5 tuổi học mẫu giáo; (2). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình TH vào lớp 6; (3). Tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học ở THCS; (4). Tỷ lệ HS theo học nghề sau THCS; (5). Số sinh viên/vạn dân; (6). Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (7). Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ; (8). Chỉ số nguồn nhân lực (HCI); (9). Chỉ số phát triển con người (HDI).

PHỤ LỤC 9
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2013 - 2023
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI



STT	Tên chương trình, kế hoạch, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Kinh phí xã hội hóa	Kết quả
1	Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo huyện đến năm 2020	2008 - 2020			
2	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2010 - 2015				Hoàn thành
3	Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị	2016 - 2020			Hoàn thành

STT	Tên chương trình, kế hoạch, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Kinh phí xã hội hóa	Kết quả
	quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020;				
4	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020;	2016 - 2020	2.019.230.000.000		Hoàn thành
5	Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020	2016 - 2020	847.161.000		Hoàn thành

STT	Tên chương trình, kế hoạch, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Kinh phí xã hội hóa	Kết quả
6	Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2021-2025.	2021 - 2025	2.142.308.000		Đang thực hiện
7	Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thực hiện công tác đánh giá chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025			Đang thực hiện
Tổng kinh phí thực hiện:			2.022.219.469.000		

Ghi chú: Thống kê đầy đủ các chương trình, kế hoạch, đề án đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2023
(đính kèm báo cáo số: 1917 /BC-UBND ngày 03 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm 2015	Kết quả Năm 2020	Kết quả đến hiện nay	GHI CHÚ
1	Tỷ lệ phổ cập giáo dục bậc trung học	76,7%	77,73%	79,2%	
2	Tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở	90,4%	92,28%	94,7%	
3	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học	95,60%	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	
4	Tỷ lệ học sinh đi học cấp tiểu học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	
5	Tỷ lệ học sinh đi học cấp THCS đúng độ tuổi	94,44%	95,5%	96,7%	
6	Tỷ lệ học sinh đi học cấp THPT đúng độ tuổi	76,76%	79,4%	83,5%	
7	Trình độ học vấn bình quân người dân	9 lớp	9,4 lớp	9,5 lớp	
9	Tỷ lệ người biết chữ (mức độ 1) trong độ tuổi (15-60)	99,63%	99,73%	99,81%	
10	Tỷ lệ Đảng viên trong ngành giáo dục	507/1506 (33,66%)	43,39%	49,52%	
11	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất	13/35 - 37,14%	38/38 - 100%	37/38 - 97,37%	

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm 2015	Kết quả Năm 2020	Kết quả đến hiện nay	GHI CHÚ
12	Trường đạt chuẩn quốc gia	11/35 - 31,43%	30 /38 - 78,94%	27/38 - 71,05%	
13	Trường được công nhận đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)	4/35 - 11,43%	28/38 (76,68%)	26/38 - 68,42%	
14	Tỷ lệ huy động trẻ Nhà trẻ	402/3414 - 11,8%	427/1856- 23,0%	24.50%	
15	Tỷ lệ huy động trẻ Mẫu giáo	2341/3577 - 65,4%	2257/2993 - 75,4%	75.8%	
16	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	1283/1299 - 98,8%	1004/1009-99,5%	100%	
17	Tỷ lệ trẻ học bán trú và 2 buổi/ ngày	95.20%	97.50%	100%	
18	Tỷ lệ trẻ trong các trường mầm non không bị suy dinh dưỡng cân nặng	98,1%	99,2%	99,5%	
19	6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	
20	Hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6	100%	100%	100%	
21	Phân luồng sau Trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp	1.45%	5,7%	161/987 16,31%	
22	Duy trì sĩ số cấp tiểu học	100%	100%	100%	
23	Duy trì sĩ số cấp trung học cơ sở	98.37%	98,82%	99,29%	

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm 2015	Kết quả Năm 2020	Kết quả đến hiện nay	GHI CHÚ
24	Duy trì sĩ số cấp trung học phổ thông	95.41%	98,45%	98,54%	
25	Hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	
26	Tốt nghiệp THCS	99.90%	99.91%	99.91%	
27	Tốt nghiệp THPT	88.41%	99,73%	97,53%	
28	Hiệu suất đào tạo cấp Tiểu học	97.60%	99,07%	99.2%	
29	Hiệu suất đào tạo cấp THCS	85%	85,41%	86.80%	
30	Hiệu suất đào tạo cấp THPT	66.40%	88,92%	87,84%	
31	Số học sinh đạt giải các Kỳ thi, hội thi cấp thành phố, cấp quốc gia	114 em	209	402	
32	Đậu đại học, cao đẳng, trung cấp	361/656 (55,03%) (Riêng đậu đại học 173/656 (26,37%))	553/763 - 72,48% (Riêng đậu đại học và cao đẳng 538/763 - 70,51%)	638/882 - 72,35% (Riêng đậu đại học và cao đẳng 637/882, 72,22%)	
34	Cán bộ quản lý- giáo viên có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp chính trị trở lên	12.60%	24%	24.31%	

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm 2015	Kết quả Năm 2020	Kết quả đến hiện nay	GHI CHÚ
35	Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản, công nhận Nhà giáo Ưu tú	1	15	24	
36	Số học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	175 em	882	1162	
27	Học sinh đã có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế (Stater, Movers, Flyers, Ket, Pet, Toefl Primary)	3.75%	23.89%	43.43%	
38	Học sinh được phổ cập bơi lội		48%	50,24%	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VÀ ĐẠT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

GIẢI ĐOẠN 2015-2023

(Đính kèm báo cáo số: 1917 /BC-UBND ngày 07 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)



STT	ĐƠN VỊ	Kết quả Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất			Kết quả Trường đạt chuẩn quốc gia			Kết quả Trường đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)		
		Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022
1	MN BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	MN CẦN THÀNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	
3	MN LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	
4	MN AN THỜI ĐÔNG		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
5	MN CẦN THÀNH 2		Đạt	Đạt			Đạt			Đạt
6	MN LONG HÒA		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
7	MN TAM THÔN HIỆP		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
8	MN THẠNH AN		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
9	MN DOI LẦU		Đạt	Đạt			Đạt			Đạt
10	MN BÌNH AN		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
11	MN ĐÔNG TRẠNH	Trường chưa thành lập	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập		
12	TH AN NGHĨA	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
13	TH BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt
14	TH BÌNH THẠNH	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt			Đạt	

STT	ĐƠN VỊ	Kết quả Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất			Kết quả Trường đạt chuẩn quốc gia			Kết quả Trường đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)		
		Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022
15	TH CẬN THÀNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt
16	TH LONG THÀNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17	TH LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
18	TH VÀM SÁT	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt		
19	TH AN THỜI ĐÔNG		Đạt	Đạt						
20	TH BÌNH MỸ		Đạt	Đạt						
21	TH BÌNH PHƯỚC		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt			Đạt
22	TH DOI LẦU		Đạt	Đạt						
23	TH ĐÔNG HÒA		Đạt	Đạt		Đạt			Đạt	
24	TH HÒA HIỆP		Đạt	Đạt		Đạt			Đạt	
25	TH TAM THÔN HIỆP		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt			Đạt
26	TH THẠNH AN		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt			Đạt
27	TH CẬN THÀNH 2	Trường chưa thành lập	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập			Trường chưa thành lập		
28	THCS CẬN THÀNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
29	THCS BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
30	THCS LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt

STT	ĐƠN VỊ	Kết quả Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất			Kết quả Trường đạt chuẩn quốc gia			Kết quả Trường đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)		
		Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2022
31	THCS DOI LẦU		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
32	THCS AN THỜI ĐÔNG		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt
33	THCS LONG HÒA		Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
34	THCS TAM THÔN HIỆP		Đạt	Đạt			Đạt			Đạt
35	THPT AN NGHĨA		Đạt	Đạt			Đạt			Đạt
36	THPT BÌNH KHÁNH		Đạt	Đạt			Đạt			Đạt
37	THPT CẦN THÀNH		Đạt	Đạt			Đạt			Đạt
38	THCS-THPT THÀNH AN	Trường chưa thành lập	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập			Trường chưa thành lập		
TỔNG CỘNG		13/35	38/38	37/38	11/35	27/38	27/38	4/35	21/38	26/38
Tỷ lệ		37.14%	100.00%	97.37%	31.43%	71.05%	71.05%	11.43%	55.26%	68.42%

DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Đính kèm báo cáo số: 1917 /BC-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian K-C-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
I Mầm non					546,720		
1	Xây dựng mới Trường Mầm non Đồng Tranh	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 07 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	38,261	Ngân sách TP (Vốn vay)	
2	Xây dựng Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ, sửa chữa 02 phòng học	2015-2017	67,146	Nông thôn mới (Vốn vay)	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Bình An	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 08 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	45,618	Ngân sách TP (Vốn vay)	
4	Xây dựng mới Trường mầm non Dơi Lâu	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 12 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	89,428	Ngân sách TP (Vốn vay)	
5	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non Long Hòa	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 14 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	114,468	Ngân sách TP (Vốn vay)	
6	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ, sửa chữa 02 phòng học	2015-2017	102,465	Ngân sách TP (Vốn vay)	
7	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Thanh An	Xã Thanh An	Xây dựng mới 07 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	44,513	Ngân sách TP (Vốn vay)	
8	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Cần Thạnh 2	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 08 phòng học và khối phụ trợ	2018-2020	44,821	Ngân sách TP (Vốn vay)	
II Tiểu học					716,300		
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng mới 12 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	49,693	Nông thôn mới	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Đồng Hòa	Xã Long Hòa	Xây mới khối phục vụ học tập và cải tạo các khối hiện hữu	2015-2017	22,266	Nông thôn mới	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	98,064	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Phước	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	32,054	Ngân sách TP	
5	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Phước - Giai đoạn 2	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới khối chức năng, phụ trợ	2017-2018	52,859	Ngân sách TP	
6	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Thạnh An	Xã Thạnh An, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ	2016-2018	70,000	Ngân sách TP	
7	Xây dựng mới Trường Tiểu học Giồng Ao (Trường Tiểu học Cần Thạnh 2)	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2016-2018	91,560	Ngân sách TP	
8	Nâng cấp Trường Tiểu học Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 12 phòng học mới, cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2016-2018	44,859	Ngân sách TP	
9	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 22 phòng học, cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2017-2019	131,219	Ngân sách TP	
10	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp điểm trường Thiêng Liêng - Trường Tiểu học Thạnh An	Xã Bình Khánh	Cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2018-2019	8,919	Ngân sách TP	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
11	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Mỹ	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2017-2020	114,807	Ngân sách TP	
III	Trung học cơ sở				327,623		
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng khối chức năng, cải tạo khối hiện hữu	2017-2020	44,574	Ngân sách TP	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Long Hòa, huyện Cần Giờ	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 14 phòng học và khối phụ trợ; sửa chữa 12 phòng học và khối hiện hữu	2015-2017	100,749	Ngân sách TP	
3	Xây dựng thay thế Trường THCS An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 24 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	102,300	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Thạnh An	Xã Thạnh An	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ	2016-2017	80,000	Ngân sách TP	
IV	Trung học phổ thông			.	389,342		
1	Nâng cấp mở rộng Trường THCS, THPT Thạnh An	Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 06 phòng học và khối phụ trợ	2017-2018	44,884	Ngân sách TP	
2	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 24 phòng học, các phòng chức năng, sửa chữa, nâng cấp 14 phòng học thành các phòng hành chính, phòng chức năng và các khối phụ	2018-2019	154,894	Ngân sách TP	
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 24 phòng học, khối phòng chức năng và sửa chữa các khối hiện trạng, các khối phụ	2018-2019	105,951	Ngân sách TP	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian kC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
4	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT An Nghĩa	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới các khối chức năng, sửa chữa các khối hiện trạng và các khối phụ	2018-2019	83,613	Ngân sách TP	
V	Giáo dục khác				39,245		
1	Nâng cấp Trường chuyên biệt Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 09 phòng học và khối phụ trợ	2016-2018	39,245	Ngân sách TP	
TỔNG CỘNG					2,019,230		

DANH MỤC DỰ AN TRƯỞNG HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Đính kèm báo cáo số: 1047 /BC-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Mầm non				388,813		
1	Sửa chữa, cải tạo trường mầm non Long Hòa (điểm trường Hòa Hiệp)	Xã Long Hòa	Sửa chữa cải tạo khối phòng học hiện hữu thành 04 phòng học mầm non, khối phòng chức năng, khối hành chính, nhà bếp; cải tạo tổng mặt bằng, hệ thống thoát nước, hàng rào.	2021	5,000	Ngân sách TP (Vốn nông thôn mới)	Đã hoàn thành
2	Sửa chữa, cải tạo trường mầm non Lý Nhơn (điểm trường Vàm Sát)	Xã Lý Nhơn	Xây mới khối phục vụ học tập, khối hành chính, nhà xe; sửa chữa các khối nhà hiện trạng; tường rào; tháo dỡ khối hành chính hiện; xây dựng các hạng mục phụ và đầu tư trang thiết bị	2021	5,000	Ngân sách TP (Vốn nông thôn mới)	Đã hoàn thành
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Bình Khánh	Xã Bình Khánh	- Xây dựng mới 04 phòng học và khối phục vụ học tập - hội trường. - Sửa chữa 16 phòng học, khối hành chính, khối thể chất và các khối phụ. - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. - Cung cấp trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.	2021-2024	74,071	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Bình An	Xã Bình Khánh	- Cơ sở chính: Xây dựng mới khối hành chính; khối chức năng và sửa chữa cải tạo. - Cơ sở 02 Bình Thạnh: Xây dựng 04 phòng học; phòng chức năng và phục vụ bán trú các hạng mục phụ. - Cơ sở Bà Xán: Xây dựng 02 phòng học; phòng chức năng và các hạng mục phụ. - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ. - Trang thiết bị cho công trình theo quy định.	2021-2024	55,936	Ngân sách TP	

5	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	- Diện tích khuôn viên là 4.687,5 m². - Sửa chữa, cải tạo khối hội trường; khối hành chánh; khối lớp học 1; khối lớp học 2; khối lớp học 3 và nhà bếp; khối lớp học 4 và phòng giáo dục thể chất; khối lớp học 5; khối lớp học 6; khối thư viện và giặt ủi; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	30,000	Ngân sách TP	
6	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Dơi Lầu	Xã An Thới Đông	- Điểm lẻ An Nghĩa: Diện tích khuôn viên là 350 m². - Xây dựng mới khối 04 phòng học - phục vụ học tập; các hạng mục phụ và hạ tầng kỹ thuật - Cơ sở Tắc Cá Cháy: Diện tích 2.221,9m² Cải tạo sửa chữa khối hành chính, xây mới 04 phòng học - phục vụ học tập; các hạng mục phụ và hạ tầng kỹ thuật	2021-2023	40,000	Ngân sách TP	
7	Sửa chữa cải tạo trường mầm non An Thới Đông	Xã An Thới Đông	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính + phục vụ học tập và các Khối nhà trẻ, mẫu giáo; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật	2021-2023	25,127	Ngân sách TP	
8	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Lý Nhơn	Xã Lý Nhơn	- Diện tích khuôn viên là 8.460 m². - Sửa chữa, cải tạo các Khối nhóm trẻ I, II, IV; khối hành chính, Nhà bếp; và các hạng mục phụ trợ	2021-2023	15,000	Ngân sách TP	
9	Sửa chữa, nâng cấp trường mầm non Long Hòa (điểm trường Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	- Xây mới khối hành chính; khối chức năng và phục vụ bán trú; Cải tạo sửa chữa khối lớp học hiện trạng và hạng mục phụ	2021-2023	37,875	Ngân sách TP	

10	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Đồng Tranh	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 1.279,7 m². - Diện tích sửa chữa, cải tạo: Diện tích xây dựng 569,6 m²; diện tích sàn xây dựng 1.580,1 m². Gồm khối công trình chính; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2022-2024	14,990	Ngân sách TP	
11	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Cần Thạnh	Thị trấn Cần Thạnh	- Xây dựng mới 10 phòng học, các phòng chức năng phục vụ học tập và khối phụ. - Sửa chữa 06 phòng học, khối hành chính và tường rào hiện hữu. - Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật. - Cung cấp, trang bị các thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.	2021-2024	85,814	Ngân sách TP	
12	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Thạnh An	Xã Thạnh An	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính + phục vụ học tập và các Khối nhà trẻ, mẫu giáo; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	14,990	Ngân sách TP	
II	Tiểu học				422,307		
1	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây mới khối lớp học 3 tầng, khối phục vụ học tập; cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2020-2021	44,900	Ngân sách TP	Đã hoàn thành
2	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Vàm Sát	Xã Lý Nhơn	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính; nhà đa năng; khối phòng học thí nghiệm; khối phòng thư viện; và khối phòng học; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật cải tạo	2021-2023	22,000	Ngân sách TP	

3	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Bình Thạnh	Xã Bình Khánh	- Diện tích khuôn viên là 11.477 m². - Diện tích sửa chữa, cải tạo: diện tích xây dựng là 2.092 m²; diện tích sàn xây dựng là 3.332 m². Gồm sửa chữa cải tạo khối nhà đa năng (khối A); khối lớp học, khối hành chính – phục vụ học tập (khối B); khối hành chính – phục vụ học tập (khối C); Khối lớp học (khối D); Khối phục vụ học tập (khối E); các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2021-2023	14,600	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Bình Phước (điểm trường Bà Xán)	Xã Bình Khánh	- Diện tích khuôn viên là 8.749,6 m². - Xây mới khối lớp học và khối hành chính phục vụ học tập; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật. - Sửa chữa, cải tạo khối lớp học bộ môn; nhà xe; nhà bảo vệ	2022-2024	44,900	Ngân sách TP	
5	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	- Diện tích khuôn viên là 9.033,4 m². - Xây dựng mới khối hành chính - Sửa chữa, cải tạo khối hội trường; khối hành chính; khối lớp học 1; khối lớp học 2; khối lớp học 3 và nhà bếp; khối lớp học 4 và phòng giáo dục thể chất; khối lớp học 5; khối lớp học 6; khối thư viện và gặt ủi; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2022-2024	30,000	Ngân sách TP	
6	Xây dựng, thay thế trường tiểu học Doi Lầu	Xã An Thới Đông	- Cơ sở chính Doi Lầu: Xây dựng 10 phòng học, các khối chức năng và khối phụ. - Cơ sở 02 Tắc Cá Cháy: Xây dựng 5 phòng học, các khối chức năng và khối phụ. - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ. - Trang thiết bị cho công trình theo quy định.	2021-2023	95,898	Ngân sách TP	
7	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học An Nghĩa	Xã An Thới Đông	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính; nhà đa năng; khối phòng học thí nghiệm; khối phòng thư viện; và khối phòng học; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật cải tạo	2021-2023	15,000	Ngân sách TP	

8	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Lý Nhơn	Xã Lý Nhơn	- Diện tích khuôn viên là 11.925 m2. - Sửa chữa, cải tạo khối hành chính, phục vụ học tập; khối lớp học và hội trường; - Xây dựng mới bể nước ngầm 100m3 phục vụ phòng cháy chữa cháy và sinh hoạt	2021-2023	40,000	Ngân sách TP	
9	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Đồng Hòa	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 325 m2. - Diện tích xây dựng là 243 m2; diện tích sân xây dựng là 463m2. Xây mới nhà công vụ 440m2 02 tầng (10 phòng), các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2023	43,557	Ngân sách TP	
10	Sửa chữa trường tiểu học Long Thanh	Xã Long Hòa	- Sửa chữa, cải tạo khối nhà chính; Khối học tập 1; Khối học tập 2; Khối hội trường và các hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật	2021-2023	31,462	Ngân sách TP	
11	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 22.500 m2. - Diện tích sửa chữa, cải tạo: diện tích 3.836,3 m2; diện tích sân là 5.879,6 m2. Gồm Khối phòng học (A1); Khối phòng học (A2); Khối phục vụ học tập và hành chánh quản trị (A3); Khối nhà đa năng (Khối B); các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2022-2024	25,000	Ngân sách TP	
12	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Cần Thạnh	Thị trấn Cần Thạnh	- Diện tích khuôn viên là 5.651,8 m2. - Xây dựng mới khối hành chính phục vụ học tập. - Sửa chữa, cải tạo khối lớp học 03 tầng; Khối nhà bếp, nhà ăn và nhà nghỉ học sinh 02 tầng; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2022-2024	14,990	Ngân sách TP	
III	Trung học cơ sở				312,485		
1	Mở rộng trường THCS Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 04 phòng học và 02 phòng bộ môn (phòng âm nhạc và phòng đa chức năng) đạt chuẩn, các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2022	27,176	Ngân sách TP	

2	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS An Thới Đông	Xã An Thới Đông	- Diện tích khuôn viên: là 15.235,6 m². - Sửa chữa, cải tạo khối phòng học; bếp + phòng ăn; khối hành chính; khối thí nghiệm + phòng học bộ môn; khối nhà đa năng; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	25,000	Ngân sách TP	
3	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Doi Lầu	Xã Lý Nhơn	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính; nhà đa năng; khối phòng học thí nghiệm; khối phòng thư viện; và khối phòng học; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật cải tạo	2021-2023	21,517	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Lý Nhơn	Xã Lý Nhơn	- Diện tích khuôn viên là 7.668 m². - Xây dựng mới khối hành chính; Sửa chữa, cải tạo khối thực hành, khối lớp học và khối hội trường; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.			Ngân sách TP	
5	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Long Hòa	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 16.202 m². - Xây mới khối lớp học - phục vụ học tập và khối hành chính - phục vụ học tập - Sửa chữa, cải tạo khối phòng học theo lớp (B1): 03 tầng; khối phòng học bộ môn (B2); khối hội trường, phòng TDTT; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2022-2025	70,000	Ngân sách TP	

6	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Tam Thôn Hiệp	Thị trấn Cần Thạnh	- Diện tích khuôn viên là 20.945m². - Xây dựng mới khối hành chính phục vụ học tập. - Sửa chữa, cải tạo khối hành chính – Lớp học (khối 1); khối thí nghiệm – Phòng học bộ môn (khối 2); khối thí nghiệm – Lớp học (khối 3); khối thư viện – Phòng học bộ môn (khối 4); khối thực hành – Phòng học bộ môn (khối 5); khối nhà ăn – Hội trường đa năng (khối 6); các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2022-2024	30,000	Ngân sách TP	
IV	CÁC HẠNG MỤC KHÁC				69,396		
1	Xây dựng hồ bơi Trường trung học cơ sở Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng hồ bơi đạt chuẩn tại Trường THCS Bình Khánh	2021-2023	13,097	Ngân sách TP	
2	Xây dựng hồ bơi Trường trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng hồ bơi đạt chuẩn tại Trường THCS Tam Thôn Hiệp	2021-2023	13,097	Ngân sách TP	
3	Xây dựng hồ bơi Trường trung học cơ sở Cần Thạnh	Thị trấn Cần Thạnh	Xây dựng hồ bơi đạt chuẩn tại Trường THCS Cần Thạnh	2021-2023	13,422	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ (cơ sở 2)	Thị trấn Cần Thạnh	- Diện tích khuôn viên là 17.875 m². - Diện tích xây dựng cải tạo là 2.061,59 m²; diện tích sân xây dựng cải tạo là 3. 593,12 m². Gồm Sửa chữa, cải tạo khối hành chánh 483,3m²; khối thực hành 297,32m², khối phục vụ học tập 480,78m²; khối phòng học 3 tầng 528m²; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2023	14,800	Ngân sách TP	
5	Xây dựng mới nhà công vụ giáo viên Thạnh An	Xã Thạnh An	- Diện tích khuôn viên là 325 m². - Diện tích xây dựng là 243 m²; diện tích sân xây dựng là 463m². Xây mới nhà công vụ 440m² 02 tầng (10 phòng), các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2023	14,980	Ngân sách TP	
TỔNG CỘNG					1,193,001		

